

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA TRANG TRẠI

*(Ban hành theo Quyết định số 285 /QĐ - TCTK ngày 18 tháng 5 năm 2012
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra thu thập thông tin cơ bản về tình hình phát triển kinh tế trang trại trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản nhằm mục đích phân tích, đánh giá và hoạch định các chính sách phát triển kinh tế trang trại ở nước ta.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ, PHẠM VI ĐIỀU TRA

2.1. Đối tượng điều tra: Đối tượng điều tra là trang trại sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, cụ thể như sau:

(1) Các loại trang trại theo lĩnh vực sản xuất:

- a) Trang trại trồng trọt;
- b) Trang trại chăn nuôi;
- c) Trang trại lâm nghiệp;
- d) Trang trại nuôi trồng thủy sản;
- đ) Trang trại tổng hợp.

(2) Trang trại chuyên ngành (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản) là trang trại có tỷ trọng giá trị sản lượng nông sản hàng hóa của ngành chiếm trên 50% cơ cấu giá trị sản lượng hàng hóa của trang trại trong năm. Trường hợp không có ngành nào chiếm trên 50% cơ cấu giá trị sản lượng hàng hóa thì được gọi là trang trại tổng hợp.

(3) Tiêu chí để xác định trang trại

a) Đối với cơ sở trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tổng hợp đồng thời phải đạt:

- Có diện tích trên mức hạn điền, tối thiểu:
 - + 3,1 ha đối với vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long;
 - + 2,1 ha đối với vùng còn lại.
- Giá trị sản lượng hàng hóa đạt 700 triệu đồng/năm

b) Đối với cơ sở chăn nuôi phải đạt giá trị sản lượng hàng hóa từ 1 tỷ đồng/năm trở lên

c) Đối với cơ sở sản xuất lâm nghiệp phải có diện tích tối thiểu 31 ha và giá trị sản lượng hàng hóa bình quân đạt 500 triệu đồng/năm trở lên.

2.2. Đơn vị điều tra

Các cá nhân, hộ gia đình trong năm điều tra có hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản có quy mô và giá trị sản lượng hàng hóa đạt tiêu chí được xác định là trang trại.

2.3. Phạm vi điều tra

a) Theo phạm vi lãnh thổ: Cuộc điều tra được tiến hành trên toàn bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh).

b) Theo ngành kinh tế

- Trồng cây hàng năm;
- Trồng cây lâu năm;
- Chăn nuôi;
- Lâm nghiệp;
- Nuôi trồng thủy sản.

III. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ ĐIỀU TRA

3.1. Thời điểm điều tra

Cuộc điều tra được tiến hành 2 năm một lần (ở những năm có số tận cùng là chẵn: 0, 2, 4, 6...) vào thời điểm ngày 01/7 năm điều tra. Những chỉ tiêu thu thập theo thời điểm được lấy thông tin theo số thực tế tại thời điểm 01/7 năm điều tra.

3.2. Thời kỳ điều tra

Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin theo số phát sinh trong 12 tháng trước thời điểm điều tra.

3.3. Thời gian điều tra

Được tiến hành trong 15 ngày, từ ngày 01/7 đến ngày 15/7.

IV. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

4.1. Nội dung điều tra

Thu thập một số chỉ tiêu chủ yếu của trang trại, bao gồm: Lao động, đất sử dụng, chăn nuôi, giá trị thu từ nông, lâm nghiệp và thủy sản, giá trị sản phẩm và dịch vụ nông, lâm nghiệp và thủy sản bán ra.

4.2. Phiếu điều tra

Cuộc điều tra sử dụng một loại phiếu điều tra: Phiếu số 01/ĐTTT – Phiếu thu thập thông tin về trang trại

V. PHÂN LOẠI, DANH MỤC TRONG ĐIỀU TRA

Các danh mục sử dụng trong cuộc điều tra này bao gồm:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2007) ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.
- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.
- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật theo danh sách các đơn vị hành chính các cấp mới nhất.
- Danh mục các dân tộc Việt Nam được sử dụng trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009
- Danh mục Giáo dục Đào tạo 2009 ban hành theo Quyết định số 38/2009/QĐ-TTg ngày 9 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

VI. LOẠI ĐIỀU TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

6.1. Loại điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin về trang trại được thực hiện theo phương pháp điều tra toàn bộ. Bảng kê trang trại được lập trước khi tiến hành điều tra để không bỏ sót và ghi trùng các trang trại trong quá trình điều tra. Phương pháp lập bảng kê như sau:

Căn cứ vào các nguồn thông tin hiện có, Chi cục Thống kê cấp huyện phối hợp với các ngành liên quan lập bảng kê trang trại cho **từng xã, phường, thị trấn** (sau đây gọi chung là xã), thực hiện lần lượt từ thôn này đến thôn khác

trong xã. Sau đó Chi cục Thống kê cùng với cán bộ xã, thôn đối chiếu để bổ sung và điều chỉnh lại danh sách cho đúng thực tế. Nội dung bảng kê ghi theo mẫu *Biểu số 01/ĐTTT-BK*. Số thứ tự của trang trại được đánh số liên tục từ trang trại đầu tiên đến trang trại cuối cùng trong xã.

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra viên trực tiếp phỏng vấn chủ trang trại hoặc người quản lý trang trại. Điều tra viên cần kết hợp phỏng vấn, khai thác tài liệu sổ sách với quan sát thực tế để ghi vào phiếu điều tra. Sau khi ghi chép đầy đủ các thông tin, điều tra viên cùng chủ trang trại hoặc người quản lý trang trại kiểm tra lại những thông tin trên phiếu điều tra trước khi ký vào phiếu điều tra. Lực lượng điều tra viên cần chọn tại các xã và hướng vào cán bộ hưu trí, giáo viên, cán bộ xã, trưởng thôn, ấp bản có trình độ văn hoá khá, hiểu biết về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Trong thời gian thu thập số liệu, Cục Thống kê, Chi cục Thống kê huyện cần tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thu thập thông tin tại địa bàn.

VII. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, TỔNG HỢP VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

Sau khi kết thúc khâu thu thập số liệu, phiếu điều tra được tập trung về các Cục Thống kê để kiểm tra, làm sạch, nhập tin và tổng hợp kết quả điều tra theo biểu đầu ra được đính kèm ở phần phụ lục.

Đối với năm 2012 do Tổng cục chưa xây dựng được phần mềm nhập tin và xử lý kết quả cuộc điều tra này nên các Cục Thống kê sẽ tiến hành nhập tin và tổng hợp kết quả điều tra thông qua phần mềm Excel. Tổng cục sẽ xây dựng phần mềm nhập tin và xử lý kết quả Điều tra trang trại để các Cục Thống kê thực hiện cho các kỳ điều tra trang trại tiếp theo.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

8.1. Cấp Trung ương (từ 01/3 – 15/5/2012)

- Nghiên cứu, biên soạn dự thảo phương án điều tra
- Thiết kế phiếu điều tra và biểu đầu ra
- Lấy ý kiến các đơn vị có liên quan và trình duyệt phương án
- Thiết kế chương trình phần mềm xử lý tổng hợp kết quả (năm 2013)

8.2. Cấp tỉnh, thành phố

- Chuẩn bị điều tra và điều tra (từ 01/6 – 15/7)
 - + Phổ biến phương án, nội dung cuộc điều tra
 - + Rà soát, lập danh sách trang trại

- + Tiến hành điều tra thu thập thông tin tại địa bàn
- Kiểm tra, nhập tin, tổng hợp phiếu điều tra (từ 16/7 – 10/8)
 - + Kiểm tra, làm sạch, hoàn thiện phiếu điều tra
 - + Nhập tin số liệu từ phiếu điều tra
 - + Tổng hợp, viết báo cáo phân tích kết quả điều tra
 - + Gửi kết tổng hợp, báo cáo phân tích về TCTK: Ngày 10/8

IX. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO VÀ THỰC HIỆN

1. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn theo đúng phương án và hướng dẫn của Tổng cục Thống kê. Những nhiệm vụ quan trọng gồm có:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan trong tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội nông dân...) căn cứ vào các nội dung quy định tại phương án này để tập huấn nghiệp vụ điều tra cho Chi cục Thống kê cấp huyện trực thuộc và điều tra viên; bảo đảm kinh phí và hậu cần phục vụ cuộc điều tra; triển khai điều tra thực tế ở địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả Điều tra trang trại về Tổng cục Thống kê theo đúng nội dung chỉ tiêu và thời gian quy định tại Chế độ báo cáo thống kê định kỳ nông, lâm nghiệp và thủy sản hiện hành và kế hoạch công tác hàng năm của Tổng cục Thống kê.

b) Tổ chức phúc tra đối với những địa bàn cấp huyện/xã có mức tăng, giảm đột biến về số lượng trang trại trong năm điều tra so với những năm trước hoặc có biểu hiện vi phạm phương pháp điều tra. Kết quả phúc tra là căn cứ để đánh giá chất lượng số liệu điều tra.

2. Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản chịu trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê chỉ đạo tổ chức thực hiện cuộc điều tra trên phạm vi cả nước theo đúng Phương án được duyệt. Những nhiệm vụ quan trọng gồm có: Hướng dẫn nghiệp vụ cho các Cục Thống kê; phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Tổng cục tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu thập thông tin và tổng hợp, kết quả điều tra tại các địa phương; phối hợp Vụ Kế hoạch tài chính và các Cục Thống kê dự toán kinh phí của cuộc điều tra.

3. Vụ Kế hoạch tài chính có trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí của cuộc điều tra theo đúng quy định. Những nhiệm vụ quan trọng gồm có: Hướng dẫn Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản dự toán kinh phí của cuộc điều tra; tổng hợp kinh phí của cuộc điều tra vào dự toán kinh phí điều tra của toàn Ngành và giao dự toán cho các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Tổng cục tổ

chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí Điều tra tại các đơn vị sử dụng kinh phí điều tra.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra trang trại từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp hàng năm của ngành Thống kê. Trên cơ sở quy mô điều tra và định mức chi tiêu cho từng khoản mục do Bộ Tài chính quy định, Tổng cục Thống kê phân bổ kinh phí điều tra trang trại cho các Cục Thống kê theo chương trình, kế hoạch công tác từ đầu năm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Đã ký

Nguyễn Văn Liệu